TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14-LÂM ĐỒNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do –Hạnh phúc

Bản án số: **27**/2026/HS-ST
Ngày: 21/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14-LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thạch
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Hà
2. Ông Phan Hoài Bảo

- Thư ký phiên tòa: ông Văn Hồng Lễ - Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thìn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14-Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2026/HSST, ngày 03/4/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2026/QĐXXST-HS ngày 06/5/2026, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T - sinh năm 1994; tại: tỉnh Bình Thuận nay là tỉnh Lâm Đồng.

Nơi cư trú: thôn P, xã P, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Ngọc L; vợ, con: chưa có;

Có 01 tiền sự: ngày 17/3/2025, bị Công an xã P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 298 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị Chủ tịch ủy ban nhân dân thị trấn P Cửa ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma tuý theo Quyết định số 122 ngày 19/3/2025.

Có 02 tiền án:

- Ngày 24/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 58/2019/HSST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/09/2020, chưa được xóa án tích.

- Ngày 06/6/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xử phạt 02 năm 09 tháng tù, về các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Trộm cắp tài sản" (có tình tiết tăng nặng là "tái phạm") tại bản án số 71/2022/HSST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/10/2024, chưa được xóa án tích.

Quá trình hoạt động nhân thân:

- Ngày 27/01/2026 bị Tòa án nhân dân khu vực 13 – Lâm Đồng xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 05/2026/HSST.

Bị cáo bị bắt ngày 09/8/2025 và có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Văn M (Tên gọi khác: Đen) - sinh năm 1983, tại: tại tỉnh Bình Thuận nay là tỉnh Lâm Đồng.

Nơi cư trú: thôn B, xã B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 1/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn X (đã chết) và bà Lê Thị T1; vợ Nguyễn Thị Thanh P - sinh năm 1992, trú tại thôn B, xã B, tỉnh Lâm Đồng (Chưa đăng ký kết hôn); con: 01 người, sinh năm 2024; tiền án: không.

Có 01 tiền sự: ngày 29/5/2025 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 25/QĐ-TA, với thời hạn chấp hành 15 tháng.

Quá trình hoạt động nhân thân: ngày 15/3/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, xử phạt 07 năm tù về tội "Hiếp dâm" tại bản án số 10/2005/HSST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/5/2029 (đã được xóa án tích).

Bị cáo đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 25/QĐ-TA ngày 29/5/2025 của Tòa án nhân huyện Bắc Bình, thời hạn chấp hành 15 tháng, hiện đang chấp tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 3, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bị hại:*** Trần Thị Thu D - sinh năm 2003

Nơi cư trú: thôn H, xã P, tỉnh Lâm Đồng (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

Nguyễn Văn T là đối tượng có 02 tiền án. Trong thời gian chưa được xóa án tích, T tiếp tục phạm tội, như sau:

Vụ thứ nhất: Vào tối ngày 10/7/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Văn T đi đến khu vực đường hẻm thuộc khu vực thôn P, xã P, tỉnh Lâm Đồng gặp một người thanh niên (không rõ nhân thân), vì đã từng mua ma túy của người thanh niên trên nên khi gặp, T liền hỏi người thanh niên có bán ma túy không, người thanh niên trả lời có, T đồng ý mua 01 gói ma túy với số tiền 400.000 đồng. Sau đó T đem ma túy về cất giấu tại nhà ở thôn P, xã P, tỉnh Lâm Đồng nhằm mục đích sử dụng. Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 11/7/2025, khi T đang cầm gói ma túy vừa mua tối ngày 10/11/2025 trong lòng bàn tay trái thì có lực lượng Công an xã P đến nhà T mời T về trụ sở làm việc liên quan đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, vì sợ lực lượng Công an phát hiện nên T tiếp tục giấu gói ma túy trong lòng bàn tay. Quá trình làm việc thấy T có biểu hiện nghi vấn nên Công an xã P tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong lòng bàn tay trái của T 01 gói nylon được hàn kín, có khóa một đầu, bên trên đầu khóa có

viền đỏ, kích thước (4,5x05)cm, bên trong gói nylon có chứa chất tinh thể màu trắng,T khai khai nhận đây là ma túy đá của T tàng trữ mục đích để sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định về ma túy số 18 ngày 18/7/2025 của Phòng K - Công an tỉnh L kết luận: Mẫu M gửi giám định có tổng khối lượng là 1,5029 gam là Methamphetamine.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 09/8/2025, Nguyễn Văn T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền mua ma túy sử dụng nên đã đi bộ từ Karaoke Bông H đến khu vực thuộc M, xã P, tỉnh Lâm Đồng để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến quán C1 thuộc thôn M, xã P, tỉnh Lâm Đồng, T đi vào quán rồi leo tường qua quán M1 sát bên cạnh quán C1. Tại đây, T phát hiện 01 xe mô tô biển số 86AB - 067.35 của bà Trần Thị Thu D, sinh năm 2003, trú tại thôn H, xã P, tỉnh Lâm Đồng đang cắm sẵn chìa khóa và không có người trông giữ nên T ngồi lên xe, mở khóa và điều khiển xe mô tô đi đến nhà trọ P1 thuộc thôn B, xã B. Tại đây T tìm đến phòng trọ của Trương Văn M, sinh năm 1983, trú tại thôn B, xã B tại để gặp M là bạn bè ngoài xã hội với T. Trước đây đã có khoảng thời gian M và T thuê trọ ở chung với nhau nên M biết rõ T không có việc làm ổn định và thường xuyên trộm cắp tài sản để kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Sau khi gặp M, T mở cốp xe mô tô vừa trộm cắp được kiểm tra thấy bên trong cốp có một ví da. T mở ví da kiểm tra bên trong thấy có số tiền 4.000.000 đồng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 căn cước công dân nên đã lấy hết tiền ra và gọi M tới, M giật lấy ví da trên tay T và đem ra mặt đường Quốc lộ 1A trước phòng trọ vứt bỏ ví da. Sau đó, T đưa cho M số tiền 1.000.000 đồng để trả nợ số tiền trước đó T nợ của M và hỏi M có mua xe mô tô biển số 86AB - 067.35 với giá 1.000.000 đồng không. M biết đây là xe do T trộm cắp mà có vì T đã nói với M đây là xe T trộm cắp mà có, bên cạnh đó T và M đã chơi với nhau một thời gian, M biết T không có nghề nghiệp ổn định, không có tiền nên M đã đồng ý mua xe mô của T với giá rẻ mục đích bán lại để kiếm lời. M đưa số tiền 1.000.000 đồng mà T vừa trả nợ cho mình lại cho T để thanh toán tiền mua xe. Số tiền trộm cắp được, T tiêu xài vào mục đích cá nhân còn lại 500.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 14/10/2025 của hội đồng định giá trong TTHS UBND xã P kết luận: 01 xe mô tô biển số 86AB - 06735 nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu trắng có giá trị 15.600.000 đồng.

Như vậy tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn T đã trộm cắp là 19.600.000 đồng

Vụ thứ ba: Cùng ngày 09/8/2025, sau khi bán xe cho M, T đi bộ ra khu Đ, thuộc thôn B, xã B, tỉnh Lâm Đồng tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, T có gặp 01 người thanh niên (chưa rõ nhân thân) và hỏi người đó biết chỗ nào bán ma túy đá không thì người thanh niên trả lời người này có bán ma túy. Nghe vậy, T hỏi mua ma túy với giá 400.000 đồng và lấy tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng đưa cho người thanh niên, người thanh niên nhận tiền và lấy từ trong túi quần ra đưa T 01 gói nylon được hàn kín, có khóa một đầu, bên trên đầu khóa có viền màu cam, kích thước (6,3x04)cm, bên trong gói nylon có chứa ma túy đá và 01 tờ tiền 100.000 đồng đưa cho T, sau đó T đón xe ôm đến nhà bạn chơi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T bị cơ quan Công an xã Phan Rí C đến mời T về trụ sở làm việc vì nghi vấn liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản, quá trình làm việc, thấy T có

biểu hiện nghi vấn nên Công an xã tiến hành kiểm tra T. Qua kiểm tra phát hiện bắt quả tang T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: thu giữ bên trong túi quần phía trước bên trái của T đang mặc có 01 vỏ bao thuốc lá hiệu JET bên trong có 01 nylon được hàn kín, có khóa một đầu, bên trên đầu khóa có viền màu cam, kích thước khoảng (6,3x04)cm, bên trong gói nylon có chứa chất tinh thể, dạng rắn, màu trắng và 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. T khai nhận đây là ma túy đá T của T cất giấu mục đích để sử dụng. Riêng đối với số tiền 500.000 đồng bị thu giữ, T khai nhận đây là số tiền còn lại sau khi tiêu xài số tiền 4.000.000 đồng trộm cắp được vào ngày 09/8/2025.

- Tại bản kết luận giám định về ma túy số 236 ngày 15/8/2025 của Phòng ký thuật hình sự - Công an tỉnh L kết luận: Mẫu M gửi giám định có tổng khối lượng là 0,9476 gam là Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 05B/CT-VKSKV14-HS ngày 31/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14-Lâm Đồng, đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tâm, về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm b, điểm o khoản 2 Điều 249 và điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và truy tố bị cáo Trương Văn M, về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và *"Trộm cắp tài sản"*

- Áp dụng: điểm b, điểm o khoản 2 Điều 249, điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T, từ 07 năm đến 08 năm tù, về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và 03 năm đến 04 năm tù, về tội: *"Trộm cắp tài sản"*. Tổng hợp hình phạt 03 năm tù của bản án số: 05/2026/HS-ST ngày 27/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13-Lâm Đồng. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung, với mức án là từ **13 năm đến 15 năm tù.** Thời gian tù tính từ ngày bị bắt 09/8/2025.

Tuyên bố bị cáo Trương Văn M, phạm tội: *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*

- Áp dụng: khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt: bị cáo Trương Văn M, từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày chấp hành án.

3. Phần trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho bị hại Trần Thị Thu D, với số tiền là **3.500.000 đồng** (Ba triệu năm trăm ngàn đồng).

4. Về xử lý tang, vật chứng của vụ án: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy đối với toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm:

+ 01 gói nylon không màu được hàn kín, có khóa một đầu, kích thước khoảng (4,5x05cm)cm, chứa trong phong bì có các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thanh Y, Võ Anh T2, Nguyễn Thị Ngọc L1, Nguyễn Văn T, hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã P, được niêm phong trong phong bì dán giấy niêm phong số 18/1 có chữ ký của những người có tên trong biên bản và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh L;

+ 1,4308 gam tinh thể màu trắng còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì dán giấy niêm phong số 18/2 có chữ ký của những người có tên trong biên bản và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh L;

+ 01 phong bì niêm phong trước giám định, 01 gói nylon có khóa kéo viền cam, kích thước khoảng (6,3x4) cm và 0,8954 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 236 có chữ ký giám định viên Đoàn T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh L;

+ 01 vỏ bao thuốc lá hiệu JET;

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo Nguyễn Văn T: xin Hội đồng xét xử xem xét, xử cho bị cáo một mức án thấp nhất, để bị cáo sớm trở về với gia đình. Bị cáo hứa sẽ không tái phạm.

- Bị cáo Trương Văn M: xin Hội đồng xét xử xem xét, xử cho bị cáo một mức án thấp nhất, để bị cáo sớm trở về với gia đình. Bị cáo hứa sẽ không tái phạm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó có đủ cơ sở khẳng định các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ và hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, các bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14-Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng, không oan sai. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy,

có đủ cơ sở kết luận: Đây là vụ án "Tàng trữ trái phép chất ma túy", "Trộm cắp tài sản" do Nguyễn Văn T thực hiện và vụ án "Tiêu thụ tài sản người khác phạm tội mà có" do Trương Văn M thực hiện, cụ thể: vào ngày 11/7/2025 tại trụ sở Công an xã P, thuộc thôn G, xã P, tỉnh Lâm Đồng, Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép ma túy có khối lượng 1,5029 gam là Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện. Ngày 09/8/2025 tại thôn M, xã P, tỉnh Lâm Đồng, Nguyễn Văn T có hành vi "Trộm cắp tài sản" 01 xe mô tô biển số 86AB - 06735 nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu trắng của Trần Thị Thu D qua định giá có giá trị 15.600.000 đồng và số tiền 4.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 19.600.000 đồng. Sau đó, cùng ngày 09/8/2025, T mang xe mô tô trộm cắp được đến bán cho Trương Văn M tại thôn B, xã B, tỉnh Lâm Đồng thu lợi số tiền 1.000.000 đồng, Trương Văn M biết rõ xe mô tô do T trộm cắp được mà có nhưng vẫn đồng ý mua xe mô tô nêu trên với số tiền 1.000.000 đồng. Tiếp tục vào ngày 09/8/2025 tại trụ sở Công an xã P, thuộc thôn G, xã P, tỉnh Lâm Đồng, Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép ma túy có khối lượng 0,9476 gam là Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Vì vậy, bản cáo trạng số: 05B/CT-VKSKV14-HS ngày 31/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14-Lâm Đồng, đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, về tội:*"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm b, điểm o khoản 2 Điều 249, điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và truy tố bị cáo Trương Văn M, về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Các bị cáo là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thừa biết hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy, trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản của người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật, nhưng với bản tính coi thường pháp luật, tham lam, muốn có tiền mà không do sức lao động của mình làm ra, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt sau đó tiêu thụ tài sản phi pháp để hưởng lợi. Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước, quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử các bị cáo một mức án nghiêm khắc, để bảo vệ tính nghiêm minh của pháp luật hình sự Việt Nam.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn T có quá trình hoạt động nhân thân xấu, có có 01 tiền sự và 02 tiền án, trong thời gian chưa được xóa án tích, T tiếp tục phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại điểm b, điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Đối với bị cáo Trương Văn M có quá trình hoạt động nhân thân xấu: ngày 15/3/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, xử phạt 07 năm

tù về tội "Hiếp dâm" tại bản án số 10/2005/HSST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/5/2029 (đã được xóa án tích) và có 01 tiền sự: ngày 29/5/2025 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 25/QĐ-TA, với thời hạn chấp hành 15 tháng, hiện đang chấp hành tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 3, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Văn M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về phần trách nhiệm bồi thường dân sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, người bị hại Trần Thị Thu D yêu cầu Nguyễn Văn T bồi thường số tiền còn lại là 3.500.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T chấp nhận yêu cầu bồi thường của bà D.

[6] Về phần xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 86AB – 067.35 do Trương Văn M giao nộp, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số C7203 và trả lại xe mô tô trên cho chủ sở hữu là bà Trần Thị Thu D. Tại tòa bà D xác nhận là đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm.

- Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số C57 và trả lại số tiền trên cho chủ sở hữu là bà Trần Thị Thu D.

- Đối với toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm:

+ 01 gói nylon không màu được hàn kín, có khóa một đầu, kích thước khoảng (4,5x05cm)cm, chứa trong phong bì có các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thanh Y, Võ Anh T2, Nguyễn Thị Ngọc L1, Nguyễn Văn T, hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã P, được niêm phong trong phong bì dán giấy niêm phong số 18/1 có chữ ký của những người có tên trong biên bản và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh L;

+ 1,4308 gam tinh thể màu trắng còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì dán giấy niêm phong số 18/2 có chữ ký của những người có tên trong biên bản và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh L;

+ 01 phong bì niêm phong trước giám định, 01 gói nylon có khóa kéo viền cam, kích thước khoảng (6,3x4)cm và 0,8954 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 236 có chữ ký giám định viên Đoàn T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh L;

+ 01 vỏ bao thuốc lá hiệu JET;

Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về đối tượng có liên quan:

Đối với 01 thanh niên tại khu vực hẻm thuộc thôn P, xã P, tỉnh Lâm Đồng bán ma túy cho T vào ngày 10/7/2025 và 01 thanh niên tại khu Đ, thuộc thôn B,

xã B, tỉnh Lâm Đồng đã bán ma túy đá cho T vào ngày 09/8/2025, do chưa rõ nhân thân lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[8] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật, nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm b, điểm o khoản 2 Điều 249, điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 50, Điều 55, Điều 56, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017),

- ***Tuyên bố:*** bị cáo **Nguyễn Văn T**, phạm tội***"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*** và ***"Trộm cắp tài sản"***.

- ***Xử phạt:*** bị cáo Nguyễn Văn T 07(Bảy) năm tù, về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và 03 (Ba) năm tù, về tội: *"Trộm cắp tài sản"*. Tổng hợp hình phạt 03(Ba) năm tù của bản án số: 05/2026/HS-ST ngày 27/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13-Lâm Đồng. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung, với mức án là **13 (Mười ba) năm tù.** Thời gian tù tính từ ngày bị bắt 09/8/2025.

2. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

- ***Tuyên bố:*** bị cáo **Trương Văn M**, phạm tội:***"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"***

- ***Xử phạt:*** bị cáo Trương Văn M **01(Một) năm tù**.Thời gian tù tính từ chấp hành án.

3. Phần trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Trần Thị Thu D, với số tiền là **3.500.000 đồng** (Ba triệu năm trăm ngàn đồng).

4. Về xử lý tang, vật chứng của vụ án: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy đối với toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm:

+ 01 gói nylon không màu được hàn kín, có khóa một đầu, kích thước khoảng (4,5x05cm)cm, chứa trong phong bì có các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thanh Y, Võ Anh T2, Nguyễn Thị Ngọc L1, Nguyễn Văn T, hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã P, được niêm phong trong phong bì dán giấy niêm phong số 18/1 có chữ ký của những người có tên trong biên bản và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh L;

+ 1,4308 gam tinh thể màu trắng còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì dán giấy niêm phong số 18/2 có chữ ký của những người có tên trong biên bản và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh L;

+ 01 phong bì niêm phong trước giám định, 01 gói nylon có khóa kéo viền cam, kích thước khoảng (6,3x4)cm và 0,8954 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 236 có chữ ký giám định viên Đoàn T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh L;

+ 01 vỏ bao thuốc lá hiệu JET;

5. Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo và người bị hại, báo cho họ biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/5/2026).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thạch

Nơi nhận:
- VKSND (khu vực 14-Lâm Đồng + tỉnh);
- Phân Trại tạm giam Tuy Phong, Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh Lâm Đồng
- Bị cáo; bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án;